

BẮC NINH VỚI THĂNG LONG - HÀ NỘI

Nguyễn Tiến Như^{*}

1. Bắc Ninh - vùng đất văn hiến

Bắc Ninh là vùng đất phía bắc của Kinh thành Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội ngày nay. Trải qua trường kỳ lịch sử đất nước và dân tộc, vùng đất Bắc Ninh có vị trí quan trọng đặc biệt. Qua bao đổi thay của thời gian và lịch sử, trải qua nhiều triều đại, vùng quê này vẫn là nơi gặp gỡ, giao hội của các mạch giao thông thuỷ, bộ thuận lợi tạo cho Bắc Ninh trở thành trung tâm giao thương, tiếp xúc kinh tế, văn hoá giữa nước ta với các nước trong khu vực Đông Nam Á, với Trung Quốc, Ấn Độ và các nước trong vùng Trung Á.

Từ mấy nghìn năm trước, người Việt cổ đã cư trú lập làng ở ven sông Cầu, sông Dâu, sông Đuống, Ngũ Huyện Khê, sông Tiêu Tương... nay để lại hệ thống các di chỉ khảo cổ học thuộc các nền văn hoá Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun và Đông Sơn, phân bố rộng khắp với nhiều loại hình phong phú. Những chứng tích khảo cổ và di tích lịch sử văn hoá ở Bắc Ninh ngày nay đã cho thấy nơi đây thuộc địa bàn sinh tụ chủ yếu của người Việt cổ ở đồng bằng Bắc Bộ, trở thành cái nôi của dân tộc Việt, bộ phận trọng yếu của quốc gia Văn Lang - Âu Lạc, đồng thời là cái nôi hình thành nền tảng văn hoá, văn minh Việt Nam.

Trong hơn nghìn năm chống xâm lược và đồng hoá của thời kỳ Bắc thuộc, Bắc Ninh là trung tâm của cuộc đấu tranh lâu dài đầy khốc liệt của dân tộc. Đây là nơi đặt trị sở thống trị nước ta của phong kiến phương Bắc từ thời Hán. Trị sở ấy đặt tại Luy Lâu - nay thuộc xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành. Khu di tích này rộng tới hàng trăm héc ta, với hệ thống các công trình thành luỹ, đền chùa, phố xá, chợ bến, kho tàng, dinh thự, các khu sản xuất gạch ngói, gốm sứ, các làng nông nghiệp, làng chài, làng buôn, làng chợ... trở thành khu di tích thời Bắc thuộc có quy mô to lớn nhất ở nước ta. Trải qua trường kỳ lịch sử dân tộc, làng xã Bắc Ninh đã được củng cố, sự liên kết ngày càng bền vững. Quá trình giao lưu, tiếp xúc hội nhập kinh tế diễn ra trên đất Bắc Ninh xưa đã tạo cơ hội cho người Việt làm ăn, phát triển kinh tế. Hoạt động kinh tế của các làng quê trở nên sôi động, đa dạng, không thuần tuý là nông nghiệp, mà còn kết hợp làm thủ công, giao thương buôn bán. Phố xá, chợ bến, nhất là chợ làng, chợ chùa mọc lên ở khắp các làng quê. Người dân Bắc Ninh ngày càng làm ăn thành thạo, vừa giỏi nghề nông, vừa thạo nghề thợ, lại tài

^{*} Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Bắc Ninh.

khéo buôn bán trong các mối quan hệ ngày càng mở rộng với người Hoa, người Ấn... Những yếu tố đó đã bổ sung và làm giàu thêm cá tính con người Bắc Ninh.

Có thể xác định rằng: Bắc Ninh là nơi đầu tiên có trường dạy chữ Hán và truyền văn hoá Hán ở nước ta. Việc truyền bá này có hệ thống và quy củ chặt chẽ với vai trò chỉ đạo tổ chức của chính quyền thống trị. Trong vùng quê Bắc Ninh, tầng lớp nho sỹ người Việt được hình thành khá sớm và ngày càng đông đảo. Đây là lực lượng quan trọng giữ vai trò tiếp xúc, thu nhận các thành tựu và tinh hoa văn hoá Trung Hoa cổ đại, góp phần tích cực vào công cuộc bảo vệ và phát triển văn hoá dân tộc, hình thành và phát triển văn hoá Bắc Ninh - Kinh Bắc sau này.

Bước vào kỷ nguyên Đại Việt, Bắc Ninh không còn giữ vị trí trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của đất nước mà trở thành phen dậu phía bắc của Kinh thành Thăng Long. Miền quê địa linh này là đất phát tích ra nhà Lý - một triều đại khai mở và phát triển nền văn minh Đại Việt, gắn liền với tên tuổi các danh nhân lịch sử văn hoá của quê hương như: Lý Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn, Lý Nhân Tông, Nguyên Phi Ý Lan, Lê Văn Thịnh... Đó là chiến thắng Như Nguyệt năm 1077 bên bờ sông Cầu - vang vọng bài thơ thần *Nam quốc sơn hà*, bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Đó là ải Nội Bàng, chiến thắng Bình Than - Phả Lại - Vạn Kiếp trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ XIII.

Bắc Ninh còn là vùng quê trù phú, kinh tế phát triển vào bậc nhất trong “tứ trấn” xưa, nơi nổi tiếng hiếu học và khoa bảng. Hầu hết các bậc danh nhân khoa bảng đều ra làm quan và đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ xây dựng đất nước, phát triển văn hoá Việt Nam. Trải qua gần 1000 năm tồn tại, chế độ thi cử thời phong kiến được đánh dấu từ khoa thi Hội đầu tiên năm Ất Mão (1075) vào thời Lý, đến khoa thi Hội cuối cùng năm Kỷ Sửu (1919) vào thời Nguyễn, nước ta có 188 khoa thi và 2971 nhà khoa bảng, trong đó Kinh Bắc - Bắc Ninh xưa chiếm 677 vị. Bắc Ninh theo địa danh hành chính hiện nay có gần 400 vị, đồng nghĩa với gần 400 vị quan, đã được vua chúa, danh thần và danh sỹ trong nước tôn trọng và kính phục.

2. Bắc Ninh - quê hương Lý Công Uẩn - người định đô Thăng Long

Theo thống kê bước đầu, hiện nay ở Bắc Ninh có 131 di tích có liên quan đến nhà Lý, đây là nguồn sử liệu quan trọng và phong phú, góp phần vào việc nghiên cứu, làm sáng tỏ nhiều vấn đề lịch sử thời Lý và vai trò của quê hương Bắc Ninh đối với vương triều Lý và Thăng Long - Hà Nội.

Thời Lý, Phật giáo phát triển mạnh, ảnh hưởng rộng lớn và sâu sắc trong quần chúng nhân dân và giai cấp thống trị. Trong chừng mực nhất định, đạo Phật có những mặt tích cực phù hợp với tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân Đại Việt thời Lý. Tư tưởng từ bi bác ái và ôn hoà của đạo Phật đã dễ dàng chinh phục được tấm lòng của những con người vừa mới thoát khỏi sự đè nén của hơn nghìn năm Bắc thuộc. Nhờ vào địa vị quốc giáo của đạo Phật, hầu hết các chùa tháp lớn thời này đều do triều đình đứng ra xây dựng. Không những chỉ riêng ở Kinh đô mà ngay ở quê hương Bắc Ninh, chùa tháp được xây dựng ở khắp các làng xã. Đặc biệt ở các di tích, kiến trúc thời Lý mà tiêu biểu là hai di tích chùa Phật Tích (xã Phật Tích, huyện Tiên Du) và chùa Dạm (xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh). Ở mỗi một công trình đó, người nghệ sỹ Bắc Ninh - Kinh Bắc đã biểu hiện tâm hồn yêu quý thiên nhiên và tư tưởng tự do, phóng khoáng của mình. Vì vậy, mỗi một tác

phẩm trang trí, điêu khắc, kiến trúc đều biểu hiện ước mơ hạnh phúc, chí khí hào hùng hiên ngang và những suy nghĩ táo bạo.

- **Chùa Phật Tích** có tên chữ là Vạn Phúc tự nằm trên núi Phật Tích (hay còn gọi là núi Lạn Kha). Đây là núi đất, nhưng ở đó mọc lên rất nhiều mỏm đá. Vị trí cảnh quan chùa rất đẹp, phía trước là dòng sông Đuống, phía sau là dải Nguyệt Hằng nhấp nhô, xung quanh có sự kết hợp giữa núi non, đồng ruộng và sông nước. Chùa là một công trình kiến trúc nghệ thuật và tạo hình nổi tiếng thời Lý được ghi lại trong bia đá cũng như trong sử sách.

Hiện nay trong chùa còn tấm bia đá “Vạn Phúc Đại Thiên Tự bi” khắc năm Chính Hoà 7 (1686) ghi rõ: “Vua thứ 3 nhà Lý, năm Long Thụy Thái Bình 4 (1057) cất lên cây tháp quý cao ngàn trượng, lại dựng pho tượng mình vàng cao 6 thước, cấp hơn 100 thước ruộng, xây chùa chẵn 100 toà... trên đỉnh núi mở ra một toà nhà đá, cấp trong điện tự nhiên sáng như ngọn lưu ly, điện ấy rộng lại to, sáng sửa lại lớn. Trên thềm bậc đằng trước có bày 10 con thú, phía sau có ao rồng, gác cao vẽ chim phượng, sao Ngưu, sao Đẩu sáng lấp lánh, lầu rộng và tay rồng với tới trời sao, cung quảng vẽ hoa nhị hồng...”.

Năm 2008, việc phát hiện ra chân tháp thời Lý có những viên gạch in dòng chữ “Lý Gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo”, hoặc “Lý Gia đệ tam đế Chương Thánh Gia Khánh thất niên tạo” đã cho biết công trình được xây dựng vào thời vua Lý Thánh Tông từ năm 1057 đến năm 1065 vẫn còn tiếp tục, đây là một trong những phát hiện quan trọng, không chỉ góp phần khẳng định rõ hơn về lịch sử gần 1000 năm của chùa Phật Tích, cùng với sự hưng thịnh Phật giáo vào thời Lý mà còn là bằng chứng sinh động minh chứng về trình độ kỹ thuật, mỹ thuật đỉnh cao của thời Lý trong lịch sử dân tộc.

Dựa vào lời mô tả của văn bia, sử sách, truyền thuyết và kết quả của những lần khai quật, thám sát ở khu vực chùa, thì đây quả là một đại danh lam thời Lý. Chùa tháp được xây cất quy mô, tượng Phật được tạc vẽ công phu, tinh xảo. Hiện nay trong khu di tích còn lưu giữ một số hiện vật thời Lý là những tác phẩm điêu khắc đá dùng để trang trí kiến trúc và một số tác phẩm điêu khắc đá dùng trong kiến trúc xưa, mặc dù số lượng các tác phẩm nghệ thuật không nhiều, nhưng cũng cho ta thấy được tài năng của những người thợ, người nghệ sỹ thời Lý ở Bắc Ninh như: Tượng A Di Đà, tượng đầu người mình chim đánh trống, hàng thú đá, chân cột, các viên gạch, đầu rồng bằng đá, ngói ống có trang trí chim phượng, một số đồ gốm...

Như vậy, có thể khẳng định rằng chùa Phật Tích là công trình văn hoá tín ngưỡng Phật giáo to lớn, có quy mô đồ sộ, trang trí kiến trúc đẹp và nhiều hiện vật tiêu biểu hoành tráng ở thời Lý - thế kỷ XI - XII.

- **Chùa Dạm** có tên chữ là Đại Lâm tự nằm trên núi Dạm thuộc địa phận thôn Tự, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Chùa do nhà Lý - Nguyên Phi Ý Lan xây dựng, trong chùa có nhiều công trình nguy nga đồ sộ, xếp vào hàng đại danh lam kiêm hành cung. Theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư* tập 1, trang 281, 282, 283, 285 có ghi. Năm Bính Dần Quảng Hựu năm thứ 2 (1086) “làm chùa ở núi Đại Lâm”. Năm Đinh Mão Quảng Hựu năm thứ 3 (1087) “mùa đông tháng 10 vua ngự đến chùa Lâm Sơn. Đêm ban yến cho các quan, vua thân làm 2 bài thơ *Lâm Sơn dạ yến*”. Năm Mậu Thìn Quảng Hựu năm thứ 4 (1088) “mùa đông, tháng 10 xây tháp chùa Lâm Sơn”. Năm Giáp Tuất Hội Phong năm thứ 3 (1094) “mùa hạ, tháng 4 tháp chùa Lâm Sơn xây xong”. Năm Ất Dậu Long Phù năm thứ 5 (1105) “mùa thu, tháng 9 làm hai ngọn tháp chòm trăng ở chùa Diên Hựu, 3 ngọn tháp chòm đá ở chùa Lâm Sơn”.

Như thế là chùa Dạm bắt đầu khởi đặt từ mùa đông năm 1086, đến mùa hạ năm 1094 mới hoàn thành. Công việc xây tháp cứ dần dần được bổ sung về sau. Vua Lý Nhân Tông rất chăm lo đến công trình chùa Dạm.

Hiện nay các lớp mặt bằng vẫn còn, với diện tích rộng mênh mông, những thành nền vững chãi, những khu đất vuông - tròn được kè lại bằng đá chạm sóng nước, những chân cột đá, chân tảng khắc cánh sen, cột đá chạm rồng đẹp lộng lẫy... tất cả là bằng chứng xác thực nhất của các công trình chạm khắc kiến trúc thời Lý.

Đặc biệt, ở tầng nền thứ hai dựng một cột đá lớn liền khối cao khoảng 5m, được chia thành hai phần: phần khối hộp vuông ở dưới và phần trụ tròn ở trên. Phần khối hộp vuông không trang trí hoa văn, phần trụ tròn chạm nổi đôi rồng ngoác đuôi nhau, quấn quanh cột, đầu ngóc cao chầu nhau, chân trước mỗi con chụm nhau nâng đỡ một viên ngọc tròn. Chân mập khoẻ gồm 5 móng cong và sắc nhọn. Đầu rồng có mào lửa bốc lên, thân rồng tròn lẳn, uốn nhiều khúc, có vẩy kép. Đôi rồng này có đầy đủ đặc điểm của rồng thời Lý. Các nghệ sỹ thời Lý đã chạm nổi đôi rồng tinh tế và rất hoàn chỉnh.

Nằm phía sau bên trái chùa có một giếng đá nhỏ gọi là Giếng Bồng - liên quan đến Nguyên Phi Ý Lan và tích truyện *Tám Cám*. Trên nền này còn lưu tồn một số chân tảng hình vuông, trên mặt chân tảng là hình tròn đường kính trung bình 50cm, xung quanh là 2 lớp hình cánh sen 16 cánh to và mập. Ngoài ra còn có nhiều phế tích đất nung là các mảnh hình rồng, vịt, hoa lá... Như vậy, chúng ta có thể thấy nơi đây là địa điểm tập trung những công trình chính, đồ sộ của ngôi chùa.

Qua hai công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng vào thời Lý ở Bắc Ninh và một số hiện vật tiêu biểu trong di tích, cho thấy nơi đây có mối quan hệ tương đối giống nhau với Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội. Cụ thể:

2.1. Về lịch sử - xã hội

Sau khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long là thời kỳ Phật giáo Việt Nam phát triển lên một bước mới. Lý Thái Tổ lên được ngôi báu một phần cũng nhờ sự ủng hộ của Phật giáo, mà người góp phần to lớn vào việc này là Thiền sư Vạn Hạnh - nhà sư thuộc thế hệ 12 của phái Thiền Tì Ni Đa Lưu Chi. Do vậy việc xây dựng chùa tháp ở thời Lý cũng thấy được phần nào sự phát triển của Phật giáo. Khi ta đọc cuốn *Đại Việt sử lược* hay *Đại Việt sử ký toàn thư* thì thấy gần như trong tất cả các đời vua Lý, đời nào cũng có ghi việc xây dựng chùa tháp. Khi vừa dời đô về Thăng Long, năm 1010, Lý Thái Tổ đã cho xây dựng một loạt chùa ở đây như: chùa Hưng Phúc ở trong thành, chùa Thắng Nghiêm ở ngoài thành, chùa Vạn Tuế ở trong thành, chùa Tứ Đại Thiên Vương, chùa Long Hưng, chùa Thánh Thọ... Đến thời Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông lên ngôi cũng xây dựng hàng loạt các ngôi chùa ở trong thành cũng như ở các địa phương trong nước. Điều này cho ta thấy hình ảnh của vương quyền đã dung hoà vào lòng tín ngưỡng của người Việt. Ấn sâu trong tập tục dân gian, cho nên triều đình cùng với người dân Đại Việt đã hướng tâm hồn mình vào đạo Phật. Nhà Lý còn rất có ý thức về cuộc sống bản thân và quyền lợi giai cấp, nên dòng dõi trong hoàng gia và sự thịnh vượng của vương triều được bền chặt. Hơn nữa nhà Lý còn cho các nhà sư tham gia vào công việc chính trị và ngoại giao. Giáo lý nhà Phật thành lợi khí củng cố trật tự xã hội. Từ đó nhân dân và vương triều, từ hai con đường đã gặp nhau khi hướng đến Phật giáo. Quy mô của chùa Phật Tích và chùa Dạm đã nói lên điều đó.

2.2. Về kiến trúc

Trải qua thời gian, các kiến trúc chùa tháp, cung điện thời Lý không còn nữa. Nhưng dựa vào vết tích còn lại, cũng như dựa vào bia ký, chúng ta cũng biết được phần nào quy mô và đặc điểm của một số kiến trúc đó.

Cuộc khai quật ở Hoàng thành Thăng Long năm 2002 cho đến nay do Viện Khảo cổ học tiến hành tại 18 Hoàng Diệu. Cuộc khai quật khảo cổ có quy mô lớn này đã phát lộ một phức hệ di tích - di vật rất phong phú, đa dạng để từ đó có thể dựng lại cả một chiều dài lịch sử liên tục qua nhiều triều đại của Thăng Long - Hà Nội. Những hiện vật như tượng, phù điêu hình rồng, phượng, uyên ương trang trí trên ngói úp nóc hay đầu ngói ống, bệ đá trang trí cánh sen, những viên gạch ghi chữ Hán, trang trí nổi hình rồng, hoa lá... ở Hoàng thành Thăng Long cũng tương đồng với các hiện vật được tìm thấy ở chùa Phật Tích và chùa Dạm.

Riêng các ngôi chùa thời Lý ở Bắc Ninh đa số được xây trên núi. Đối với loại chùa này, các kiến trúc được xây trên những bậc thềm khá cao, có bó đá, bệ sâu vào sườn núi. Ngày nay những bậc thềm như vậy còn thấy rõ ở hai ngôi chùa; chùa Phật Tích và chùa Dạm. Nhìn chung, kiến trúc thời Lý thường là những quần thể gồm các kiến trúc đăng đối, đối xứng qua một trục hay một trung tâm.

Ở thời Lý, cạnh các ngôi chùa thường có những tháp cao nhiều tầng. Tháp Báo Thiên ở Thăng Long có 12 tầng cao đến vài chục trượng giống như “cây trụ chống trời”, tháp chùa Phật Tích ở Bắc Ninh cao ngàn trượng “ý tầng tầng trên thế cổ kim” (Nguyễn Xương - nhà thơ thời Trần), tháp Sùng Thiên Diên Linh chùa Đọi ở Hà Nam cao 13 tầng, tháp Chiêu Ân chùa Linh Xứng ở Thanh Hoá cao 9 tầng...

Kiến trúc thời Lý thường được trang trí các tượng tròn và các phù điêu đẹp, một số được chạm khắc trên đá, tượng Sóc trên thành bậc, tượng Khỉ, tượng Vịt, hình đoàn tiên nữ múa hát, cùng với rất nhiều rồng, phượng và các hoa văn mềm mại, chạm trên đá như cúc dây, hoa sen, sóng nước... Ngoài các đặc điểm Việt Nam, một ảnh hưởng Champa biểu hiện khá rõ trên điêu khắc kiến trúc thời Lý với những hình chim thần Garuda, vũ nữ Apsara, nữ thần người - chim Kinnari... Ngoài ra các trang trí kiến trúc thời Lý còn có nhiều những bích họa. Trong kiến trúc thời Lý mỗi một cây cột được dựng lên trên một bông sen đá, tượng người và thú cùng ngự trên toà sen, mỗi viên ngói ống lại có hình hoa sen... Tất cả đã tạo ra một thế giới trang nhã, thanh khiết và đã làm sáng tỏ nền văn minh rực rỡ với trình độ khoa học và một tri thức kiến trúc hoàn mỹ của người Việt ở thời Lý.

2.3. Về nghệ thuật tạo hình

Qua các tác phẩm tạo hình thời Lý còn để lại tới ngày nay, chúng ta thấy các nghệ sỹ thời Lý có cái nhìn toàn diện về thế giới mà mình đang sống. Thiên nhiên vô cùng phong phú với sông nước, mây trời, hoa lá, thảm cỏ lạ, động vật quen thuộc và cuộc sống thực tại của con người đã được mô tả. Những tác phẩm tạo hình ấy, tất cả đều được phân bố cân xứng, mạch lạc và khúc chiết. Những mẫu trang trí như rồng, sen, cúc đều được thể hiện thống nhất cả trong quan niệm và phương pháp sáng tác với bố cục cân xứng và có nguyên tắc chặt chẽ. Các khoảng trống trong mỗi mảng chạm các nghệ sỹ thời Lý thường tìm các hoa văn để lấp kín mảng trống. Lỗi tạo hình cũng vậy, nghệ sỹ thời Lý ưa các dáng thanh, hình lẫn và sắp xếp lại tự nhiên khá cầu kỳ. Về đường nét, nghệ thuật thời Lý đặc biệt đi vào đường cong nét lượn uyển chuyển, nhịp nhàng, thanh

thần, gợi cảm. Lối tạo hình này làm cho hình tượng hiện lên một cách tinh tú, kín đáo, ý nhị trong từng tác phẩm.

Song song với nền kiến trúc, nghệ thuật tạo hình thời Lý cũng phát triển mạnh và ngày càng được củng cố, nâng cao hơn, nó còn tiếp thu được cả một nền kỹ thuật tinh xảo, một kho tàng kinh nghiệm phong phú và đặc biệt tiếp thu được tinh hoa của một nền nghệ thuật kiến trúc truyền thống dân tộc mà cha ông ta hun đúc trong quá trình dài lao động sáng tạo. Vì lẽ đó mà hàng trăm cung điện, lầu gác, chùa tháp được mọc lên có nghệ thuật tạo hình tương đối đồng nhất với Hoàng thành Thăng Long cũng như những nơi thôn dã.

2.4. Về các hiện vật

Ở thời Lý được dựng khá nhiều các công trình kiến trúc có quy mô lớn, như ở Hoàng thành có các cung điện, lầu gác hoành tráng; ở các công trình kiến trúc Phật giáo nói chung có các chùa, tháp. Chúng được dựng lên không ngoài mục đích là nơi ở, nơi thờ Phật mà còn mang tính chất kỷ niệm. Do vậy về cơ bản có nhiều hiện vật dùng để trang trí kiến trúc đẹp và cầu kỳ. Trong việc sử dụng các hiện vật trang trí kiến trúc, các kiến trúc sư thời Lý mạnh dạn đưa các hiện vật bằng đất nung và có cả kết hợp với đá. Về kỹ thuật, các hiện vật đã có sử dụng các mộng én và hồ vữa kết dính để gắn các hiện vật với thành phần kiến trúc. Ngày nay các cung điện, lầu gác, các chùa tháp này không còn nữa, các sử sách cũng không thấy ghi chú về nó. Nhưng nếu qua các di vật được khai quật ở Hoàng thành Thăng Long và các di vật hiện còn lưu tồn ở các di tích được xây dựng vào thời Lý ở Bắc Ninh cũng thấy có sự tương đồng như viên gạch có niên đại tuyệt đối “Lý Gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo” (1057), hình ảnh về rồng, phượng, lá đề, ngói ống, vệt... rất có thể chúng đều được ra đời từ một lò, hoặc ít ra chúng cũng ra đời cùng một thời kỳ với nhau. Hơn nữa, các di tích thời Lý ở Bắc Ninh lại do nhà vua trực tiếp xây dựng. Do vậy về quy mô kết cấu kiến trúc, các hiện vật trang trí kiến trúc có sự tương đồng giữa cung điện và các công trình Phật giáo. Nền Phật giáo thời Lý rất lớn mạnh. Chùa tháp là nơi thu hút cuộc sống tinh thần của vương triều cũng như của quần đại quần chúng nhân dân. Do đó chúng ta có thể thấy rằng biểu tượng tôn giáo và vương quyền là một.

3. Bắc Ninh hướng tới Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội

Hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội năm 2010, tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức một số hoạt động sau:

1) Tiến hành tu bổ, trùng tu một số di tích thờ phụng các vua và hoàng tộc nhà Lý như: chùa Phật Tích, chùa Ứng Tâm, đền Rồng, đền Phán Động, đền thờ Lê Văn Thịnh...; tổ chức đón khách trong nước và nước ngoài đến tham quan, tưởng niệm các vua và hoàng tộc nhà Lý.

2) Tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “Bắc Ninh với Vương triều Lý”.

3) Tổ chức Lễ dâng hương tưởng niệm các vua Lý tại đền Đô, thị xã Từ Sơn vào đêm giao thừa tết Canh Dần và dịp Hội đền Đô (15/3 âm lịch).

4) Tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật “Chào xuân Canh Dần, mừng Thăng Long - Hà Nội 1000 năm tuổi”.

- 5) Tổ chức Festival Bắc Ninh 2010.
- 6) Tổ chức Lễ dâng hương tưởng niệm các vua và các hoạt động lễ hội, các hoạt động văn hoá thể thao tại các di tích lịch sử văn hoá tiêu biểu liên quan đến Vương triều Lý trong 10 ngày Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.
- 7) Tổ chức triển lãm di sản văn hoá thời Lý.
- 8) Xây dựng phim tài liệu lịch sử về vùng đất, con người, quê hương nhà Lý.
- 9) Tham gia Lễ hội giao lưu văn hoá vùng, miền các dân tộc Việt Nam kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Các hoạt động tham gia: hát Quan họ, trình diễn trang phục Quan họ, triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh Bắc Ninh.
- 10) Phối hợp trưng bày cổ vật tiêu biểu thời Lý.
- 11) Biểu diễn nghệ thuật dân ca quan họ Bắc Ninh.
- 12) Rước bài vị của vua Lý Thái Tổ về Thành cổ Hà Nội.
- 13) Tham gia mít tinh trong ngày Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Đây là những hoạt động có ý nghĩa nhằm thể hiện tình cảm, đạo lý uống nước nhớ nguồn đối với các thế hệ cha ông đã có công dựng nước và giữ nước, là dịp để tôn vinh các giá trị truyền thống lịch sử và cách mạng của dân tộc, giới thiệu với bạn bè trong nước và khách quốc tế về truyền thống lịch sử văn hiến của đất nước, của quê hương nhà Lý; đồng thời làm sáng rõ thêm các giá trị văn hoá lịch sử của đất nước, đặc biệt là các giá trị di sản văn hoá về Vương triều nhà Lý trên quê hương Bắc Ninh cũng như Thăng Long - Hà Nội. Tỉnh Bắc Ninh mong được sự quan tâm phối hợp, giúp đỡ của Ban Chỉ đạo kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, các tỉnh thành và bộ, ngành Trung ương để các hoạt động trên đạt kết quả tốt đẹp.